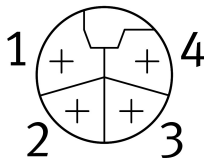


Hệ nguồn cung cấp
CPX-AP-A-S-2-M12-4P
Số bộ phận: 8195677

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước B x L x H	50,1 mm x 150 mm x 45,6 mm
Kích thước lưới	50.1 mm
Kiểu gắn	trên đường ray DIN với các phụ kiện có lỗ xuyên cho vít M5 với phụ kiện có lỗ xuyên cho vít M6 với phụ kiện
trọng lượng sản phẩm	177 g
Vị trí lắp đặt	bất kỳ, trên ray H: ngang
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...50 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh giảm dần theo tiêu chuẩn IEC 61131-2: 2017
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không có đặc
Chiều cao vận hành định mức	<= 2000 m ASL (> 79,5 kPa)
Độ cao tối đa	3500 m
Lưu ý về chiều cao lắp đặt tối đa	> 2000 m ASL (< 79,5 kPa) Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh giảm dần theo tiêu chuẩn IEC 61131-2: 2017
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Lưu ý về khả năng chống rung	SG1 trên ray H SG2 khi lắp trực tiếp Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lưu ý về khả năng chống sốc	30 g/11 ms theo EN 60068-2-27 SG1 trên ray H SG2 khi lắp trực tiếp Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp bảo vệ	III
Danh mục quá áp	II

Đặc tính	Giá trị
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Kiểm tra độ cháy vật liệu	UL94 V-0 (Vỏ)
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen không axit photphoric este
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu mặt bích	Kẽm đúc áp lực, mạ niken
Vật liệu vít	Théo, mạ niken
Vật liệu của phốt	Xốp PU
Vật liệu vòng đệm chữ O	FPM
Bộ nguồn, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đến
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	M12x1, Được mã hóa L theo EN 61076-2-111
Cung cấp điện áp, số cực / dây	4
Dây dẫn điện áp, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đi
Truyền điện áp, kiểu kết nối	Ổ cắm
Dây dẫn điện áp, công nghệ kết nối	M12x1, Được mã hóa L theo EN 61076-2-111
Truyền điện áp, số cực / dây	4
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Chỉ dẫn về điện áp hoạt động danh định DC	2x24 V [XD1,PS,PL] Điện áp siêu thấp được bảo vệ theo IEC 60204-1
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Nguồn điện, mặt cắt dây dẫn	2.5 mm ²
Dòng điện danh nghĩa	16 A
Nguồn cung cấp tối đa	2 x 16 A (cầu chì bên ngoài cần thiết)
Cách ly điện giữa điện áp cung cấp cho thiết bị điện tử/cảm biến và tải/van	Có